

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, Năm học 2024 - 2025

I. Thông tin chung (Đề chính thức)

Tên học phần:	Lý luận và Phương pháp tạo lập văn bản ở trường trung học		
Mã học phần:	71PEDA40742	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	243_71PEDA40742_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có Tài liệu giấy	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (6 điểm). Vận dụng kiến thức và kỹ năng để tạo lập 01 văn bản viết - *Kế hoạch bài dạy (Tìm hiểu về chương trình Ngữ văn 10)* ở trường trung học phổ thông.

Câu 2 (4 điểm). Phân tích đặc điểm, tiến trình và vai trò của hoạt động nói - thuyết trình (trình bày) ở trường trung học phổ thông.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		6.0	
Nội dung a. Xác định mục tiêu	I. MỤC TIÊU 1. Mức độ/yêu cầu cần đạt - HS hiểu được hình thức và nội dung của cuốn sách Ngữ văn 10. - Biết được cấu trúc của sách và các bài học trong sách Ngữ văn. 2. Năng lực a. Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, thuyết trình. b. Năng lực riêng biệt: Năng lực đọc, tổng hợp và phân tích các nội dung, chủ đề bài học. 3. Phẩm chất: Có ý thức học tập chăm chỉ, tinh thần cầu thị để tiếp nhận tri thức.	0.75	
Nội dung b. Chuẩn bị	II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU	0.25	

trang thiết bị và học liệu	1. Chuẩn bị của giáo viên: Giáo án, bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp, bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh (ở nhà). 2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, sách bài tập Ngữ văn; soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn của giáo viên.		
Nội dung c. Tiến trình dạy học	III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG 1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập khắc sâu kiến thức nội dung bài học. 2. Nội dung: Giáo viên đặt cho học sinh những câu hỏi gợi mở vấn đề về cảm nhận cuốn sách Ngữ văn 10 ở trường phổ thông. 3. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của học sinh. 4. Tổ chức thực hiện Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giới thiệu sách Ngữ văn 10 cho học sinh và đặt câu hỏi: Em đã có cuốn sách Ngữ văn 10 nào chưa? Em thấy sách văn 10 có gì khác biệt so với sách Ngữ văn trong chương trình THCS đã học? Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập Học sinh nghe giáo viên nêu yêu cầu, suy nghĩ của bản thân. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận Giáo viên mời 2 - 3 học sinh chia sẻ trước lớp về những hiểu biết, cảm nhận của bản thân. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét, khen những điểm mạnh, tích cực của học sinh; lưu ý, cần sửa chữa những hạn chế, sai sót. - Từ chia sẻ của học sinh, giáo viên dẫn dắt vào bài học mới.	4.0	
	B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <i>Hoạt động 1. Giới thiệu ý nghĩa của việc tìm hiểu, làm quen với nội dung của tiết học</i> Mục tiêu: Nắm được ý nghĩa của việc tìm hiểu, làm quen với sách Ngữ văn 10. Nội dung: Học sinh sử dụng sách giáo khoa, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi. Sản phẩm học tập: Học sinh tiếp thu kiến thức và câu trả lời của học sinh. Tổ chức thực hiện		

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	
Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu học sinh (HS) quan sát toàn bộ cuốn sách từ bìa, đến Lời nói đầu, sau đó, lướt nhanh các bài học bên trong và xem phần cuối sách, nhất là Mục lục. - Giáo viên đặt câu hỏi: Sách Ngữ văn 7 có hình thức và bố cục như thế nào? Theo em, tại sao chúng ta phải làm quen với sách này? Làm quen sẽ có tác dụng gì cho việc học tập? - Học sinh lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.		1. Ý nghĩa của việc tìm hiểu, làm quen với sách Ngữ văn - Sách Ngữ văn 10 Cánh diều gồm hai tập, sách được trình bày với màu sắc hài hòa, cân đối, có tính thẩm mỹ. - Bố cục mỗi bài học được sắp xếp theo trình tự: đọc - viết - nói - nghe.	
Bước 2. HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.			
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: HS trình bày sản phẩm thảo luận; giáo viên gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.			
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng			
Hoạt động 2: Tìm hiểu bố cục cuốn sách Ngữ văn 10 Mục tiêu: Nắm được bố cục cuốn sách Ngữ văn 10. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS. Tổ chức thực hiện			
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	

	Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên (GV) yêu cầu HS đọc nhanh bài Mở đầu và xác định bài học có những mục lớn, nhỏ nào? - Từ bố cục ấy, GV yêu cầu HS nhận xét: GV yêu cầu HS quan sát tiếp Bài mở đầu và xác định bài học có những đề mục lớn, nhỏ nào? Từ bố cục ấy, yêu cầu HS nhận xét bài học này sẽ cung cấp cho người học những nội dung lớn nào? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2. Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: HS trình bày sản phẩm thảo luận; GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.	Nội dung sách Ngữ văn 10: Nội dung và cách học sách Ngữ văn 10 1. Học đọc a. Đọc hiểu văn bản văn học - Đọc hiểu văn bản truyện - Đọc hiểu văn bản thơ - Đọc hiểu văn bản chèo, tuồng b. Đọc hiểu văn bản nghị luận c. Đọc hiểu văn bản thông tin d. Thực hành tiếng Việt 2. Học viết 3. Học nói và nghe		
	C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập. Sản phẩm học tập: Kết quả của học sinh Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cấu trúc sách giáo khoa. - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để làm bài tập, củng cố kiến thức.			

	Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS Tổ chức thực hiện: - GV yêu cầu HS: Đọc trước phần Học đọc. - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ Giáo viên dặn dò học sinh - Ôn tập bài cũ: Xem lại cấu trúc sách giáo khoa, tìm hiểu các bài sẽ học trong chương trình. - Tìm hiểu trước các văn bản đọc hiểu.		
Nội dung c. Kỹ năng diễn đạt, lập luận	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác. - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc.	1.0	
Câu 2		4.0	
Nội dung a. Đặc điểm của hoạt động nói và trình bày	- Nói và trình bày là hoạt động truyền đạt thông tin, diễn ra tự nhiên, trong giao tiếp hàng ngày, với nhiều dạng lời nói khác nhau như kể, tả, giải thích, thảo luận... - Nói và trình bày sử dụng ngôn ngữ âm thanh, dùng trong giao tiếp tự nhiên hằng ngày; trong đó người nói, người nghe tiếp xúc trực tiếp với nhau, có thể thay phiên nhau trong vai nói và vai nghe. - Ngôn ngữ nói đa dạng về ngữ điệu; có sự phối hợp với nét mặt, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ... (body language) - Ngôn ngữ nói có từ ngữ đa dạng (Từ mang tính khẩu ngữ, từ địa phương, trợ từ, thán từ, từ đưa đẩy... và các hình thức tỉnh lược).	1.0	
Nội dung b. Tiến trình của hoạt động nói và trình bày	Chuẩn bị nói - thuyết trình - Chuẩn bị về chủ đề, nội dung, cấu trúc - Chuẩn bị chủ đề thảo luận, xác định hướng tiếp cận, nội dung thảo luận. - Chuẩn bị chủ đề, nội dung tranh luận (cá nhân hoặc nhóm). - Chuẩn bị chủ đề, nội dung tranh biện (chia 2 nhóm). Thực hiện nói - thuyết trình - Người điều hành nêu chủ đề, yêu cầu, trình tự tiến hành; người nói và người nghe cùng trao đổi về vấn đề thuyết trình; người điều hành kết luận.	1.0	

	- Người điều hành nêu chủ đề, hướng thảo luận, cách thức tiến hành; mọi người nêu ý kiến về vấn đề thuyết trình; người điều hành kết luận. - Người điều hành nêu vấn đề tranh luận, cách thức tiến hành; mọi người tranh luận về vấn đề thuyết trình; người điều hành kết luận. - Người điều hành nêu vấn đề tranh biện, cách thức tiến hành; mọi người tranh biện về vấn đề thuyết trình; người điều hành kết luận.		
Nội dung c. Vai trò của việc dạy học nói và thuyết trình ở trường phổ thông	Việc dạy học nói và thuyết trình ở trường phổ thông đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện của học sinh. Nó không chỉ giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp mà còn rèn luyện tư duy phản biện, khả năng diễn đạt ý tưởng và kỹ năng làm việc nhóm, những yếu tố cần thiết cho học tập và thành công trong tương lai. <i>Phát triển sự tự tin và khả năng giao tiếp</i> Thuyết trình giúp học sinh vượt qua nỗi sợ hãi khi đứng trước đám đông, rèn luyện khả năng diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc một cách rõ ràng, mạch lạc. <i>Rèn luyện tư duy logic và ngôn ngữ</i> Để chuẩn bị một bài thuyết trình tốt, học sinh phải sắp xếp ý tưởng, lựa chọn từ ngữ phù hợp, phát triển tư duy phản biện và khả năng diễn đạt ý tưởng một cách logic, dễ hiểu. <i>Tăng cường khả năng làm việc nhóm</i> Thuyết trình thường là một hoạt động nhóm, giúp học sinh học cách hợp tác, chia sẻ ý tưởng, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. <i>Nâng cao hiệu quả học tập</i> Kỹ năng thuyết trình giúp học sinh ghi nhớ kiến thức lâu hơn, hiểu bài sâu hơn và có thể chia sẻ kiến thức với bạn bè, thầy cô. <i>Chuẩn bị cho tương lai</i> Kỹ năng thuyết trình là một kỹ năng mềm quan trọng trong công việc và cuộc sống, giúp học sinh tự tin, chủ động hơn trong giao tiếp và làm việc.	1.0	
Nội dung d. Kỹ năng diễn	- Kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý thông tin chính xác;	1.0	

đạt, soạn thảo văn bản			
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

Người duyệt đề



TS. Lê Thị Gấm

Giảng viên ra đề



TS. Triệu Văn Thịnh